TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 304/2022/QĐST- HNGĐ	*Mê Linh, ngày 21 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 288/2022/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T,** sinh năm 2000

HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã X, huyện C, tỉnh P.

*** Bị đơn: Anh Lê Quốc V,** sinh năm 1997

HKTT: Tổ 8, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội

(Hiện nay anh V đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm - Tổng cục VIII - Bộ Công an; Địa chỉ: thôn Thanh Hòa, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa) .

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 67/2018 ngày 11/9/2018 tại UBND thị trấn Q, huyện M, TP.Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Quốc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh V xác nhận có 01 con chung là Lê Tùng A, sinh ngày 07/8/2018. Chị T và anh V thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Lê Tùng A kể từ tháng 11/2022 cho đến khi con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh V vì chị T không yêu cầu.

Anh V có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức, công nợ: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* không yêu cầu anh V phải nộp. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiêu thu số 0020680 ngày 10/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ tạm ứng án phí còn lại theo phiếu thu ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
Thẩm phán

***Nơi nhận*:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện M;*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *UBND TT Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Mầu Thị Hải Vân